IELTS Podcast: Episode 2

Intro - Naomi
Welcome to the Magoosh IELTS Vocabulary Podcast. This is Lesson 2. In this episode, we will cover 4 words all related to the environment: Pollution, Erosion, Emissions, and Sustainable.
Chào mừng các bạn đến với Magoosh IELTS Vocabulary Podcast. Đây là bài thứ 2. Trong tập này, chúng ta sẽ cùng nhau học về 4 từ liên quan đến môi trường: Pollution, Erosion, Emissions, and Sustainable.

Don't forget to check out our show notes for a link to your free IELTS vocabulary list containing these words and others, and visit IELTS.Magoosh.com for more great resources to improve your IELTS band score.
Đừng quên ghé qua phần chú thích của show, có một đường link sẽ dẫn bạn đến một kho tàng từ vựng IELTS bao gồm từ vựng chúng ta sẽ học hôm nay và nhiều hơn nữa; và đừng quên ghé thăm trang IELTS.Magoosh.com để có thêm thật nhiều nguồn kiến thức hữu dụng để nâng cao số điểm IELTS của bạn nhé!

Let's get started.
Bắt đầu nào!

I'd like to introduce you to your teacher, Eliot. He is the Magoosh IELTS expert and, here's a fun fact about Eliot: he's is a scuba diver who is passionate about ocean conservation!
Bây giờ tôi xin giới thiệu giáo viên của chúng ta - thầy Eliot. Anh ấy là chuyên gia IELTS của Magoosh đấy, và một điều thú vị về thầy Eliot là: anh ấy là một người yêu thích trò lặn với bình dưỡng khí và khá tâm huyết về việc bảo tồn môi trường biển

Segment 1 - Eliot
Hello Magoosh IELTS podcast listeners, welcome to today's show. I'm Eliot, the IELTS expert from Magoosh. Today, we're going to look at four words that you are likely to see in the reading passages on your IELTS exam.
Xin chào các bạn đang nghe podcast của Magoosh IELTS, chào mừng đến với buổi học ngày hôm nay. Tôi là Eliot, chuyên gia IELTS của Magoosh. Hôm nay, chúng ta sẽ làm quen với 4 từ bạn sẽ gặp phải trong những bài đọc của một kì thi IELTS.

Now, I did tell you that you don't need to memorize all of the specialized words that you'll see in IELTS Reading. However, it is still helpful to look at a few common words from the most common topics in IELTS Reading passages.
Có phải tôi đã nói với các bạn rằng chúng ta không cần phải ghi nhớ hết tất cả các từ chuyên dụng mà ta gặp trong một bài IELTS Reading phải ko? Tuy nhiên, nó vẫn hữu ích nếu ta học một vài từ thông dụng trong các chủ đề thường xuyên xuất hiện trong một bài IELTS Reading.

I'm talking about the environment and life sciences. The IELTS loves these two closely related topics.  Below are some environment and life science words that you are likely to see somewhere in the Reading section.

Bây giờ tôi sẽ nói về môi trường và khoa học sự sống nhé! Kỳ thi IELTS khá ưa chuộng hai chủ đề tương tự nhau này đấy! Dưới đây là một vài từ thuộc chủ đề môi trường và khoa học sự sống mà bạn thường gặp trong IELTS Reading.

Make sure to go to the link in the show notes to get the full list of vocabulary words.
Hãy nhớ là bạn có thể đi đến đường link phía dưới để có được danh sách đầy đủ từ vựng nhé.

The theme for the words in today's episode is the environment, and the relationship between the environment and humankind.
Chủ đề cho từ vựng trong tập hôm nay là môi trường, mà mối quan hệ giữa môi trường với con người.

Segment 2 - Eliot
So let's get started. The first word on our list is pollution. So let's start with that one, okay?
Nào, bắt đầu thôi. Từ đầu tiên của chúng ta là pollution (ô nhiễm). Bây giờ chúng ta nói về nó nhé?

Pollution, what does it mean?
Pollution có nghĩa là gì?

Well, "pollution" describes things from the human world that enter the environment and harm it. Pollution is contamination that makes the environment impure.
Từ "pollution" diễn tả việc chất thải từ loài người xâm nhập vào môi trường và phá hoại nó. Pollution là sự độc hại khiến môi trường không còn trong sạch nữa.

So one example of pollution is the garbage that we dump into the rivers and oceans.
Một ví dụ của pollution là các bịch rác được thả xuống sông hoặc biển.

This garbage can release toxic chemicals into the water, killing plants and animals, and destroying ecosystems.
Another example of pollution is the smoke that our cars and factories release into the air.
Các bịch rác này có thể thải ra chất độc hoá học vào nước, gây chất thủy sinh và động vật, phá hoại hệ sinh thái. Một ví dụ khác của pollution là khói thải từ xe hơi của chúng ta cũng như các nhà máy.

In many big cities around the world, the smoke from factories and cars has caused so much air pollution that the air isn't safe to breath anymore. In these cities, you will see people wearing breathing masks to protect themselves from the pollution in the air.When humans put harmful things into the environment, it damages the environment.
Ở nhiều thành phố lớn trên thế giới, khí thải từ các nhà máy và xe cộ đã và đang gây nên mức độ trầm trọng của sự ô nhiễm dẫn đến việc không khí không còn an toàn để hô hấp nữa. Ở các thành phố này, bạn sẽ thấy được việc mọi người mang khẩu trang để bảo vệ bản thân khỏi không khí bị ô nhiễm. Khi loài người đưa chất thải độc hại ra môi trường, nó sẽ hủy hoại môi trường.

That's pollution.
Đó chính là pollution.

Segment 3 - Eliot
The next word is erosion.
Từ tiếp theo là erosion (sự xói mòn)

So "erosion" is when dirt or sand gets removed from the surface of the earth by wind or water. When dirt washes or blows away, plants die off, and ecosystems change. Erosion is what we call this process of soil being worn away, causing changes in the environment.
"Erosion" là khi đất và cát bị xói mòn khỏi bề mặt đất bởi gió hoặc nước. Khi đất bị rửa trôi đi hay thổi bay đi, thực vật sẽ chết, và hệ sinh thái bị thay đổi. Erosion là quá trình sỏi đất bị bạc đi, dẫn đến những biến đổi môi trường.

One example of natural erosion is the Grand Canyon in Arizona. This giant gorge was formed by the Colorado River wearing down the rock over many centuries. The erosion caused by the river is what created the beautiful canyon we see today.
Một ví dụ của erosion trong tự nhiên đó là di tích Grand Canyon ở Arizona. Hẻm núi vĩ đại này đã đc hình thành bởi con sông Colorado cuốn trôi đá qua nhiều thế kỉ. Erosion được tạo nên bởi con sông đã hình thành một di tích mà chúng ta có thể chiêm ngưỡng hôm nay.

Not all erosion is natural. Human activities can also often lead to erosion. When humans cut down trees, the soil beneath the trees is exposed. Without the trees to stop the wind, or the roots to hold the soil together, erosion will take place much more quickly. This is one way in which humans are responsible for erosion.
Tuy nhiên ko phải tất cả erosion đều là quá trình tự nhiên. Các hoạt động của con người cũng thường có thể dẫn đến erosion. Khi loài người chặt cây, đất đá phía dưới sẽ phải hứng chịu ánh nắng trực tiếp. Không có cây xanh để chắn gió, hoặc rễ cây giữ chặt đất, thì quá trình erosion diễn ra càng nhanh hơn. Đó chính là một trong những điều loài người phải chịu trách nhiệm cho việc erosion xảy ra.

When the soil is worn away nothing can grow there anymore.
Khi đất đá bị bạc màu, không gì có thể trồng trọt được.

So that's erosion.
Đó chính là erosion.

Segment 4 - Eliot

The next word is emissions.
Từ tiếp theo là emissions (khí thải)

"Emissions" refers to any kind of gas, smoke, or air that is released into the environment. We often use the word "emissions" to describe the pollution that humans are putting into the air.
"Emissions" bao gồm các loại gas, khói bụi, hoặc chất khí bị thải ra môi trường. Chúng ta thường dùng từ "emissions" nhằm miêu tả sự ô nhiễm mà loài người thải ra khí quyển.

So for example, when a factory produces smoke, we call this smoke the factory's emissions. Many human activities produce emissions that pollute the environment, and scientists have advised that we reduce our emissions in order to protect the planet. One of the reasons that electric cars are becoming more popular is that they produce fewer emissions than traditional gas-burning cars.
Cho ví dụ, khi một nhà máy thải khói, chúng ta khói lớp khói đó chính là emissions của nhà máy. Rất nhiều hoạt động của loài người đã sản sinh ra emissions gây ô nhiễm môi trường, và các nhà khoa học đã khuyến nghị rằng chúng ta phải giảm thiểu emissions của mỗi người để bảo vệ Trái Đất. Một trong những lý do việc các loại xe điện ngày càng trở nên phổ biến là bởi vì chúng thải ra ít emissions hơn loại xe dùng chất đốt.

So that's emissions.
Vậy đó chính là emissions.

Segment 5 - Eliot
The final word for today is sustainable.
Từ cuối cùng cho ngày hôm nay là sustainable.

To be sustainable is to not cause damage to the environment or use up all of a resource. If an activity is sustainable it means that the activity can be continued indefinitely without environmental consequences.
Solar power is an example of a sustainable energy source. We will never run out of sunlight, and setting up solar panels doesn't create much pollution. The fact that we can keep using solar energy without destroying the environment or completely using up the sun's energy is what makes solar energy sustainable.
Một điều được gọi là sustainable là khi nó ko gây hại lên môi trường hoặc làm cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên. Nếu một hoạt động được gọi là sustainable thì nó có thể được tiếp diễn mãi mãi mà không để lại hậu quả lên môi trường. Năng lượng mặt trời chính là một ví dụ cho một nguồn năng lượng sustainable. Chúng ta sẽ chẳng bao giờ hết ánh sáng mặt trời, và lắp đặt pin mặt trời cũng chẳng tạo ra ô nhiễm. Một sự thật là chúng ta có thể tiếp tục sử dụng năng lượng mặt trời mà không hủy hoại môi trường hoặc sử dụng cạn kiệt nó, bởi vậy nên năng lượng mặt trời là sustainable.

Oil is an example of an energy source that is not sustainable. Eventually we will use up all the oil stored in the earth. Drilling for oil also hurts the environment, which could one day lead to the earth becoming too damaged to continue supporting life. Oil is not sustainable.
Dầu là một ví dụ của nguồn năng lượng không sustainable. Do cho thế nào thì cuối cùng chúng ta cũng sẽ dùng hết lượng dầu trữ dưới lòng đất. Khai thác dầu cũng ảnh hưởng đến môi trường, một ngày mặt đất có thể bị tổn thương quá mức và ko thể sinh sống được nữa. Dầu không phải là một chất sustainable.

If something's sustainable it means we can keep doing it.
Nếu một điều là sustainable có nghĩa là chúng ta có thể tiếp tục thực hiện nó.

So that's sustainable.

Đó là sustainable.

Great! In this episode you learned 4 words related to the environment—for more vocabulary, download the full list of vocabulary in the show notes and tune in to the next episode.
Tuyệt! Trong tập này bạn đã học được 4 từ liên quan đến môi trường. Nếu bạn muốn nhiều từ vựng hơn, hãy tải danh sách từ vựng đầy đủ trong phần chú thích và bật ngay tập tiếp theo nhé.

Outro: Naomi
If you like our show, help us out by leaving a rating and review in iTunes and don't forget to hit the subscribe button. Until next time! This is Naomi at Magoosh wishing you happy studying.
Nếu bạn yêu thích show này, hãy giúp chúng tôi đánh giá 5 sao iTunes và đừng quên nhấn nút Subscribe nhé! Hẹn gặp lần tới! Đây là Naomi từ Magoosh. Chúc bạn thời gian học tập vui vẻ.